

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18-01-2024

V/v: “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phú Thạnh và ông Nguyễn Ngọc Tài

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Linh Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 341/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23/10/2023, về việc: “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 11/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Mỹ C – Sinh năm: 1993. Địa chỉ: Khu phố D, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Trần Minh T – Sinh năm: 1992. Địa chỉ: Khu phố D, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C trình bày:* Bà và ông Trần Minh T tìm hiểu, tự nguyện chung sống năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã L vào ngày 05/02/2020, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 06. Quá trình chung sống giai đoạn đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính

tình không hợp nhau, bất đồng ý kiến về nhiều vấn đề, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Vợ chồng cũng đã hoà giải nhưng không có kết quả, mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng không còn quan tâm nhau, hiện tình cảm của bà đối với ông T không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Vợ chồng không sống chung từ khoảng tháng 6/2023 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Minh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Kiến A, sinh ngày 29/02/2020, Giới tính: Nam và Trần Nguyễn Hạ M, sinh ngày 29/02/2020, Giới tính: Nữ. Khi ly hôn, bà C yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Trần Minh T*: Đã được Tòa án nhân dân thị xã La Gi tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng ông T không có mặt để giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi cho rằng:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Mỹ C được ly hôn với ông Trần Minh T.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Trần Kiến A, sinh ngày 29/02/2020, Giới tính: Nam và Trần Nguyễn Hạ M, sinh ngày 29/02/2020, Giới tính: Nữ cho bà C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Mỹ C nộp đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, Tranh chấp nuôi con" đối với ông Trần Minh T. Bị đơn có nơi cư trú tại thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ C có đơn xin giải quyết vắng mặt; ông Trần Minh T đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Trần Minh T tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã L vào ngày 05/02/2020, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 06 nên hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Bà C cho rằng bà không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn với ông T. Mặc dù Toà án đã triệu tập hợp lệ ông T nhiều lần nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện ông không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của ông bà, thể hiện: “...Vợ chồng ông, bà có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 6/2023 cho đến nay...”. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông, bà đã thật sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn, là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Ông, bà có 02 con chung là cháu Trần Kiến A, sinh ngày 29/02/2020, Giới tính: Nam và Trần Nguyễn Hạ M, sinh ngày 29/02/2020, Giới tính: Nữ. Xét, yêu cầu nuôi con của bà C, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao con cho ai

nuôi phải đảm bảo cho con trẻ được phát triển bình thường, đầy đủ nhất về thể chất và tinh thần. Cháu A, cháu M còn nhỏ, hiện tại đang được bà C nuôi dưỡng. Bà C có việc làm và thu nhập ổn định, vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng cháu tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Để đảm bảo quyền lợi của con chung, ông T được quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 58, 69, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Mỹ C được ly hôn ông Trần Minh T.

[2] Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Trần Kiến A, sinh ngày 29/02/2020, Giới tính: Nam và Trần Nguyễn Hạ M, sinh ngày 29/02/2020, Giới tính: Nữ cho bà Nguyễn Thị Mỹ C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông Trần Minh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Ông T được quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai số 0016788, ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi. Bà Nguyễn Thị Mỹ C đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Trần Minh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã La Gi;
- THADS thị xã La Gi;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH: UBND phường Phước Lộc, thị xã La Gi;
- Lưu hồ sơ; Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Thịnh